

Số: 11/2019/NQ-HĐND

Đăk Nông, ngày 19 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 2280/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể cho hoạt động tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do các cấp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông tổ chức, cụ thể như sau:

- Hội thi sáng tạo kỹ thuật;
- Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật;



b) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đăk Nông, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Điều 2. Mức chi cụ thể

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo các mức chi như sau:

a) Đối với hội thi sáng tạo kỹ thuật:

| Nội dung | Hội thi cấp tỉnh | Hội thi cấp huyện |
|-------------------|--------------------|--|
| Giải nhất | 35 triệu đồng/giải | Tối đa bằng 80% mức chi của hội thi cấp tỉnh, tương ứng theo từng mức giải thưởng. |
| Giải nhì | 28 triệu đồng/giải | |
| Giải ba | 21 triệu đồng/giải | |
| Giải khuyến khích | 7 triệu đồng/giải | |

b) Đối với cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

| Nội dung | Cuộc thi cấp tỉnh | Cuộc thi cấp huyện |
|-------------------|--------------------|---|
| Giải đặc biệt | 15 triệu đồng/giải | Tối đa bằng 80% mức chi của cuộc thi cấp tỉnh, tương ứng theo từng mức giải thưởng. |
| Giải nhất | 10 triệu đồng/giải | |
| Giải nhì | 7 triệu đồng/giải | |
| Giải ba | 5 triệu đồng/giải | |
| Giải khuyến khích | 3 triệu đồng/giải | |

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại thể lệ (hoặc điều lệ) tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Họp hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi;
- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

3. Chi thù lao đối với thành viên ban tổ chức và ban thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- a) Trưởng ban, các phó trưởng ban tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;
- b) Thành viên ban tổ chức: 200.000 đồng/người/tháng;
- c) Thành viên ban thư ký: 150.000 đồng/người/tháng.

4. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng); tổ chức hội nghị, hội thảo, thuê phương tiện đi lại và công tác phí của ban tổ chức, ban chỉ đạo, ban thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

5. Ngoài những nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác liên quan đến nội dung và mức chi cho hoạt động tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do các cấp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật cấp tỉnh: Từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đã được phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm cho cơ quan, đơn vị.

2. Hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chủ động cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí khác theo phân cấp ngân sách để tổ chức.

3. Trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ) có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBTƯ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Liên hiệp các Hội KH và Kỹ thuật Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đăk Nông, Dài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diên